

VỀ CHỦ NGỮ GIẢ TRONG TIẾNG VIỆT

GS.TS NGUYỄN VĂN HIỆP
HOÀNG THỊ THU THỦY

1. Dẫn nhập

Trong bài này, chúng tôi muốn bàn đến một hiện tượng thú vị trong tiếng Việt, thể hiện qua kiểu câu như “*Mùa hè mặc quần đùi cho nó mát*”. Tham chiếu lí luận ngôn ngữ học về *đại từ giả* (dummy pronoun), *đại từ chêm* (expletive pronoun) hay *đại từ trùng ngữ* (pleonastic pronoun), chúng tôi không ngần ngại gọi đây là *chủ ngữ giả* trong tiếng Việt. Các sách ngữ pháp tiếng Việt xưa nay đã không quan tâm đến hiện tượng này, chỉ xem đây như là một biến thể câu thuộc phong cách khẩu ngữ. Tuy nhiên, theo chúng tôi, hiện tượng này mang ý nghĩa lí luận sâu xa hơn, chứ không phải chỉ là một sự đánh dấu phong cách. Khảo sát hiện tượng này sẽ góp phần trả lời câu hỏi lí thuyết chưa có hồi kết lâu nay: tiếng Việt là ngôn ngữ thiên chủ ngữ (subject-prominent) hay thiên chủ đề (topic-prominent)?

2. Chủ ngữ giả trong lí luận đại cương

Như mọi người đều biết, trong các ngôn ngữ như tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Đức có một loại chủ ngữ được gọi là chủ ngữ giả (dummy subject). Theo *Từ điển các thuật ngữ ngữ pháp trong ngôn ngữ học* (*Dictionary of Grammatical Terms in Linguistics*),

yếu tố “giả” là “yếu tố rỗng nghĩa, thường là danh ngữ, được thêm vào những vị trí nào đấy trong những cấu trúc nào đấy để đảm bảo câu đúng ngữ pháp” (a semantically empty element, most often a noun phrase, which is required for well-formedness in certain positions in certain structures) [25, 87]. Theo lí luận đại cương, sự tồn tại của loại chủ ngữ này, chẳng hạn như *it* và *there* trong tiếng Anh, *es* trong tiếng Đức, *il, ce* trong tiếng Pháp là đặc trưng chỉ có thể thấy ở những ngôn ngữ thiên chủ ngữ (subject-prominent), đối lập với những ngôn ngữ thiên chủ đề (topic-prominent) theo sự phân loại của Li và Thompson [11]. Li và Thompson lí giải rằng, đó là do trong một ngôn ngữ thiên chủ ngữ, “một chủ ngữ có thể có hoặc không giữ một vai nghĩa” nào cả, thí dụ:

- *It is raining.*
- *It is hot in there.*
- *It is possible that the war will end.*
- *There is a cat in the garden.*

Rõ ràng trong các ngôn ngữ thiên chủ ngữ, vai nghĩa không phải là nhân tố quan yếu nhất trong việc xác định chủ ngữ của câu (tức việc

xác định chủ ngữ không cần đặt trên cơ sở ngữ nghĩa). Người ta cho rằng chủ ngữ trong các ngôn ngữ này đã chuyển sang vai trò của một chủ ngữ hình thức, theo đó cái chức năng quan trọng nhất của nó là gắn với động từ vị ngữ nhằm xác lập một quan hệ phù ứng (thường là về ngôi, số, giống...) và cấu trúc chủ ngữ - vị ngữ sẽ là điều kiện cho tính trọn vẹn của câu, vì nó biểu hiện cấu trúc mệnh đề [1], [14]. Khi so sánh cấu trúc chủ - vị với cấu trúc đề - thuyết, các nhà ngữ pháp chức năng cho rằng cấu trúc chủ - vị có sau cấu trúc đề - thuyết: “cấu trúc chủ - vị là kết quả của một quá trình qui chế hóa (hình thái hóa) cấu trúc đề - thuyết, đưa đến sự li khai giữa hai cấu trúc này) [1, 56] (in lại 2004). Sự li khai này dẫn đến một hệ quả là: trong khi “đề” trong cấu trúc đề - thuyết luôn ứng với một thành phần của phán đoán thì chủ ngữ trong các ngôn ngữ thiên chủ ngữ không hề có một chức năng ngữ nghĩa rõ ràng và đối với việc xác định chủ ngữ của các ngôn ngữ này, tiêu chuẩn hình thức đóng vai trò quan trọng hàng đầu. Chính điều này cho phép sự tồn tại của cái gọi là “chủ ngữ giả” trong câu, là loại chủ ngữ không đảm nhiệm vai nghĩa nào cả mà chỉ giữ một vai trò hoàn toàn hình thức, tức là chỉ có chức năng hiện thực hoá một quan hệ phù ứng (agreement) với động từ mà thôi.

Li và Thompson cho rằng kết cấu chủ ngữ giả là một thứ đặc sản

không thể nhầm lẫn của các ngôn ngữ thiên chủ ngữ và như thế sẽ không thể tìm thấy được trong các ngôn ngữ thiên đề ngữ (topic-prominent). Hai tác giả viết: “Trong các ngôn ngữ thiên đề ngữ, như chúng tôi đã nhấn mạnh, nơi mà khái niệm chủ ngữ không giữ một vai trò nổi trội, không cần thiết có những chủ ngữ “giả”. Trong những trường hợp không nhắc đến chủ ngữ, câu trong một ngôn ngữ thiên đề ngữ có thể khai triển một cách đơn giản mà không cần có chủ ngữ” (In a Tp language, as we emphasized, where the notion of subject does not play a prominent role, there is no need for “dummy subjects. In cases where no subject is call for, the sentence in a Tp language can simply do without a subject” [11, 467]. Li và Thompson dẫn thí dụ từ các câu tiếng Hán phổ thông như sau:

Zher hen re. (Ở đây rất nóng.)

Keneng zhe - chang zhanzhen jiu - yao jiesu le. (Có thể cuộc chiến tranh sẽ sớm kết thúc.)

You yi - tiao mao zai huayuan-li. (Có một con mèo ở trong vườn.)

Với những giả định lí thuyết như đã dẫn trên đây thì việc chỉ ra những kết cấu có chủ ngữ giả trong tiếng Việt tất yếu sẽ dẫn đến sự nghi ngờ đối với quan điểm xếp tiếng Việt vào số các ngôn ngữ thiên chủ ngữ.

3. Các kết cấu chứa chủ ngữ giả trong tiếng Việt

Theo truyền thống của ngữ pháp chức năng mà M.A.K. Halliday là

một thí dụ điển hình, để tập trung làm rõ kết cấu, ngữ nghĩa và chức năng của yếu tố nào đó, cũng như để mở rộng phạm vi tư liệu, nhà nghiên cứu thường khảo sát nó trong cú (clause) chứ không phải trong câu (sentence). Chúng tôi cũng làm theo cách này khi bàn về các kết cấu có chủ ngữ giả trong tiếng Việt. Tư liệu cho thấy một câu tiếng Việt có thể có rất nhiều thành phần, những thành phần như thế có thể ở dạng thức của một cú (clause) có nó làm chủ ngữ. Vì thế, nó với tư cách là chủ ngữ giả có thể nằm trong tất cả các thành phần của câu. Với chủ trương dùng các nhãn hiệu thành phần câu¹ để miêu tả cấu trúc của cú, chúng tôi nhận thấy về đại thể, có thể phân chia ba kiểu kết cấu có chủ ngữ giả trong tiếng Việt như sau:

Kiểu 1: Khởi ngữ + nó + vị ngữ

Kiểu 2: Nó + vị ngữ

Kiểu 3: Nó + vị ngữ + chủ ngữ

Dưới đây, chúng tôi xin phân tích rõ về các loại kết cấu này với những thí dụ cụ thể, trích ra từ nguồn tư liệu mà chúng tôi đã thu thập được, gồm tư liệu rút ra từ một số tác phẩm văn học và tư liệu ghi chép trực tiếp. Những phân tích của chúng tôi sẽ cho thấy cương vị “chủ ngữ giả” của thành tố nó trong các kết cấu trên đây.

3.1. Chủ ngữ giả trong kết cấu “Khởi ngữ + nó + vị ngữ”

Đối với trường hợp này, không thể không tìm hiểu mối quan hệ về khả năng quy chiếu nói riêng và quan

hệ ngữ nghĩa giữa khởi ngữ và nó nói chung. Vì thế chúng tôi cho rằng có thể phân tách kết cấu “khởi ngữ + nó + vị ngữ” thành các tiểu loại: khởi ngữ là danh từ (hoặc danh ngữ), khởi ngữ là động từ (hoặc động ngữ) và khởi ngữ là cụm thời vị từ + danh từ. Cũng có cách phân tách khác căn cứ vào cấp bậc của kết cấu trong câu, theo đó ta sẽ có được hai tiểu loại: “khởi ngữ + nó + vị ngữ” là một câu độc lập và “khởi ngữ + nó + vị ngữ” là một cú nằm trong câu.

Dưới đây, chúng tôi đi vào miêu tả các tiểu loại cụ thể dựa theo hai hướng phân tách này.

3.1.1. Chủ ngữ giả trong tương quan với cấu tạo của khởi ngữ

3.1.1.1. Chủ ngữ giả trong câu có khởi ngữ là danh từ (hoặc danh ngữ)

Đây là là tiểu loại có tần số xuất hiện cao nhất, thí dụ:

- *Cái thứ để cụ nó bạo nước lấm.*

(Tô Hoài, *Đế mèn phiêu lưu kí*)

- *Đó, thằng Tám cộp nó về rồi kìa!*

(Nguyễn Hồng, *Bi vớ*)

Có thể thấy, những trường hợp danh từ hay danh ngữ làm khởi ngữ thì đều có quan hệ đồng quy chiếu giữa khởi ngữ và đại từ nó. Chẳng hạn, trong các thí dụ nêu trên, nó đều đóng vai trò là đại từ hồi chỉ của *cái thứ để cụ, thằng Tám cộp*.

3.1.1.2. Chủ ngữ giả trong câu có khởi ngữ là vị từ (hoặc ngữ vị từ)

Khởi ngữ trong kết cấu này có thể là một vị từ hoặc ngữ vị từ, thí dụ:

- *Ăn mặn nó khoẻ.*

(Tur liệu ghi chép trực tiếp)

- *Nói vớ nói vẩn nó quen đi!*

(Tur liệu ghi chép trực tiếp)

- *Đế lên trên nó gọn hơn!*

(Tur liệu ghi chép trực tiếp)

- *Ăn đây nó khó.*

(Tur liệu ghi chép trực tiếp)

- *Kiểm được đồng tiền của thằng Tây nó khó lắm.*

(Tur liệu ghi chép trực tiếp)

- *Học ngôn ngữ nó khó.*

(Tur liệu ghi chép trực tiếp)

Về mặt cấu trúc, các câu này khác biệt so với các câu có khởi ngữ là danh từ hoặc danh ngữ. Sự khác nhau giữa hai kiểu câu này thể hiện rõ hơn khi chúng tôi sử dụng các thủ pháp chêm xen, thay thế để kiểm tra.

Các câu có vị từ hay ngữ vị từ làm khởi ngữ đều có thể thay thế *nó* bằng *thì* hoặc *là* mà vẫn đảm bảo hoàn chỉnh về nội dung và hình thức, đồng thời giữ nguyên được nghĩa ban đầu.

Thí dụ:

- *Ăn đây thì/ là khó.*

- *Học ngôn ngữ thì/ là khó.*

- *Kiểm được đồng tiền của thằng Tây thì/ là khó lắm.*

- *Đun ít thôi, đun nhiều là khó.*

Nhưng những câu có khởi ngữ là danh từ thì không thể thay *thì* hoặc *là* vào vị trí của *nó* mà câu vẫn giữ nguyên ý nghĩa, chẳng hạn:

* *Bố con thằng Kiến thì/ là đâm chết tôi.*

? *Lão hàng phở thì/ là trả có bầy hào một cái.*

? *Cái này thì/ là không đơn giản như anh nghĩ đâu.*

? *Người thì/ là mệt, thì/ là không cả dậy được ý.*

* *Tháng 10, Viện Ngôn ngữ thì/ là tuyển người đấy.*

Dấu hoa thị (*) và dấu hỏi (?) đặt trước các câu trên đây cho biết các câu này không bình thường về phương diện ngữ pháp hoặc ngữ dụng. Riêng câu "*Lão hàng phở thì trả có bầy hào một cái*" có thể tìm thấy trong cách nói năng của người Việt, tuy nhiên trong trường hợp này nó được hiểu theo một cách khác, không hoàn toàn giữ nguyên nghĩa như "*Lão hàng phở nó trả có bầy hào một cái*". Thêm *thì* vào, câu này đã mang thêm hàm ý của chủ đề tương phản (contrastive topic, thuật ngữ của Chungmin Lee [10]), đó là so sánh lão hàng phở và một ai đó khác, kiểu: "người ta thì thế này, lão hàng phở thì thế kia". Chẳng hạn: "*Lão hàng bánh đời một đồng một cái. Lão hàng phở thì trả có bầy hào một cái*".

Đối với những trường hợp mà khởi ngữ là một vị từ hay ngữ vị từ, có thể tồn tại cả quan hệ đồng quy chiếu lẫn không có quan hệ quy chiếu giữa khởi ngữ và vị từ hoặc ngữ vị từ. Trong trường hợp này, đã có một ẩn dụ thực thể (entity metaphor), theo thuật ngữ của Lakoff và Johnson [9]:

hành động, trạng thái mà vị từ hay ngữ vị từ biểu đạt đã được xem là một loại thực thể. Ở đây, ta có cả những trường hợp đồng quy chiếu thí dụ như “*Ăn đây nó khờ*” và cả những trường hợp không có quan hệ quy chiếu như “*Ăn nhiều nó khoẻ*”.

3.1.1.3. Chủ ngữ giả trong kết cấu “Thời vị từ + danh từ + nó + vị ngữ”

Trong trường hợp này, “Thời vị từ + danh từ” là một kết cấu hoán dụ. Kết cấu có hình thức một giới ngữ chỉ thời gian, địa điểm nhưng thực chất biểu thị đối tượng tồn tại trong khoảng thời gian hay không gian đó. Chẳng hạn:

- *Trong Nam gọi ngao là vọp.*

Ở đây *trong Nam* là một cấu trúc “thời vị từ + danh từ” như vậy. Về hình thức, đây là một giới ngữ nhưng trong câu này lại được dùng để chỉ những người sinh sống *trong Nam*.

Hiểu theo nghĩa hoán dụ, tổ hợp “thời vị từ + danh từ” chỉ đối tượng có những đặc điểm được trình bày trong vị ngữ, vì vậy tổ hợp “thời vị từ + danh từ” này đóng vai trò như là chủ ngữ trong câu (về trường hợp tổ hợp “thời vị từ + danh từ” làm chủ ngữ, xin tham khảo [19]). Tuy nhiên, những câu như vậy, khi thêm *nó* vào sau cấu trúc “thời vị từ + danh từ” thì vai trò chủ ngữ đã bị *nó* giành lấy và cấu trúc này đơn thuần là một giới ngữ đóng vai trò khởi ngữ trong câu. Thí dụ:

Trên Viên, nó tuyển người đày.

(Tu liệu ghi chép trực tiếp)

Ở chợ, nó bán một nghìn bốn lạng, rẻ không?

(Tu liệu ghi chép trực tiếp)

Ở nhà quê là nó ăn hết đấy.

(Tu liệu ghi chép trực tiếp)

Thế mà ngoài đấy nó bán nghìn ba miếng, với lại mua hai nghìn thịt nạc, thế là một mình anh ăn ba nghìn.

(Tu liệu ghi chép trực tiếp)

Sự khác nhau ở đây là: Khi không có *nó* thì tổ hợp “thời vị từ + danh từ” mang ý nghĩa hoán dụ, chỉ những người sống trong không gian mà tổ hợp từ ấy biểu thị và như vậy tổ hợp này có thể đóng vai chủ ngữ. Song, khi có *nó* chen vào giữa tổ hợp “thời vị từ + danh từ” và vị ngữ thì vai trò của chủ ngữ đã hoàn toàn chuyển cho *nó*, còn đối tượng được hoán dụ “những người sống trong không gian mà tổ hợp “thời vị từ + danh từ” biểu thị chuyển thành đối tượng tham chiếu của *nó* trong vai trò khởi ngữ.

3.1.2. Chủ ngữ giả trong các cú ở bậc khác nhau

Câu tiếng Việt có thể bao chứa một cú hoặc nhiều cú. Trong những câu chỉ chứa một cú, *nó* làm chủ ngữ của cú thì cũng đồng thời là chủ ngữ của câu. Trường hợp này khác với những trường hợp còn lại, khi *nó* làm chủ ngữ của cú phụ (subordinate clause), tức chỉ nằm trong các thành phần câu nào đó. Bởi vậy, có thể chia tách kết cấu “Khởi ngữ + *nó* + vị ngữ” thành hai trường hợp:

1) “Khởi ngữ + nó + vị ngữ” là một câu.

2) “Khởi ngữ + nó + vị ngữ” là một cú (nằm trong câu).

3.1.2.1. “Khởi ngữ + nó + vị ngữ” là một câu độc lập

Thí dụ:

Nhà tôi nó trên chủ đây.

(Nguyễn Hồng, *Bi vớ*)

Ăn nhiều nó khoẻ.

(Tu liệu ghi chép trực tiếp)

Trên viện nó tuyển người đây.

(Tu liệu ghi chép trực tiếp)

Trong các thí dụ trên, kết cấu “Khởi ngữ + nó + vị ngữ” đứng riêng biệt một mình, không phải là một cú nằm trong một câu nào cả.

3.1.2.2. “Khởi ngữ + nó + vị ngữ” là một cú trong câu

Trong trường hợp này, kết cấu “Khởi ngữ + nó + vị ngữ” chỉ là một cú trực thuộc câu. Thí dụ:

- Ông Cự làm những việc nó cừ quá.

(Nam Cao, *Đôi mắt*)

- Điền không nhận ra một chút gì ở thị nó có dính dáng đến người đàn bà cau có vẫn ngoác mồm ra mắng con, mắng con ở, mắng mèo, mắng chó khiến nhà cứ om lên suốt ngày.

(Nam Cao, *Giăng sáng*)

- Khi mà vấn đề bản quyền nó được phổ biến hơn thì công chúng chắc chắn sẽ có ý thức hơn chứ.

(Tu liệu ghi chép trực tiếp)

- Với những bài viết nó tồi như thế này thì bạn nên loại ra.

(Tu liệu ghi chép trực tiếp)

Phụng nó còn sống đến lúc này thì phải biết.

(Nam Cao, *Đôi mắt*)

Nếu căn cứ vào chức vụ ngữ pháp của cú này trong câu, chúng ta có thể phân chia tiếp thành các loại như sau:

a) Cú thuộc chủ ngữ câu, thí dụ:

- Nó vỡ cái cốc làm tao hết hồn.

(Tu liệu ghi chép trực tiếp)

b) Cú thuộc bổ ngữ câu, thí dụ:

- Ông Cự làm những việc nó cừ quá.

(Nam Cao, *Đôi mắt*)

c) Cú thuộc trạng ngữ câu, thí dụ:

- Với những bài viết nó tồi như thế này thì bạn nên loại ra.

(Tu liệu ghi chép trực tiếp)

d) Cú thuộc một vế của câu ghép, thí dụ:

- Phụng nó còn sống đến lúc này thì phải biết.

(Nam Cao, *Đôi mắt*)

- Học nó phải vào đâu được thì mới nên cơm cháo chứ!

(Tu liệu ghi chép trực tiếp)

3.2. Chủ ngữ giả trong kết cấu “Nó + vị ngữ”

Đại từ nó giữ vai trò là chủ ngữ trong kết cấu này. Tuy nhiên, nghĩa của thành phần câu này là “rỗng” vì

nó không thể hỏi chỉ hay khứ chỉ đến bất kì sự vật hay thuộc tính cụ thể nào cả. Nếu như trong kết cấu “Khởi ngữ + nó + vị ngữ”, giữa khởi ngữ và nó có thể còn có quan hệ quy chiếu thì trong kết cấu này, đại từ nó không hề có bất cứ một quan hệ nào như vậy cả. Thí dụ:

- Nó có cái thông điệp ở trong ấy.

(Tư liệu ghi chép trực tiếp)

- Nó có cái chìa khóa treo trên tường đấy.

(Tư liệu ghi chép trực tiếp)

- Đi nhanh rồi về cho nó sớm sủa.

(Tư liệu ghi chép trực tiếp)

- Vào trong nhà chơi cho nó mát đi.

(Tư liệu trực tiếp)

- Nó thế này thế kia thì là ông sếp của mình thôi. Nó khó.

(Tư liệu ghi chép trực tiếp)

- Nếu Trần Lương không làm thì chẳng ai làm được. Nó lại khổ thế.

(Tư liệu ghi chép trực tiếp)

- Muộn nó mát.

(Tư liệu ghi chép trực tiếp)

- Nó mưa bây giờ đấy, thu áo quần vào đi!

(Tư liệu ghi chép trực tiếp)

- Nó đang nắng thế này, mưa làm sao được?

(Tư liệu ghi chép trực tiếp)

- Mai nó lại mưa thì chả đi đâu được.

(Tư liệu ghi chép trực tiếp)

Dựa vào cấp bậc của kết cấu trong câu, chúng tôi phân chia kết cấu này thành hai tiểu loại: trường hợp kết cấu “Nó + vị ngữ” là một câu độc lập và trường hợp kết cấu “Nó + vị ngữ” là một cú nằm trong câu.

3.2.1. Chủ ngữ giả trong trường hợp kết cấu “Nó + vị ngữ” là một câu độc lập

Trước hết, chúng tôi thấy rằng “Nó + vị ngữ” có thể xuất hiện trong những câu tồn tại của tiếng Việt một cách rất tự nhiên. Trong tiếng Việt, câu tồn tại thông thường được cho là có mô hình như sau:

(Trạng ngữ +) vị từ tồn tại + bổ ngữ

Thí dụ:

- Còn tiền trong túi.

- Có muỗi (trong màn).

- Trên bàn có một lọ hoa.

- Trên tường treo bức tranh thiếu nữ thời xưa...

Theo quan điểm như vậy thì những câu tồn tại như thế luôn được nhìn nhận là không có chủ ngữ. Tuy nhiên, khi thêm đại từ nó vào trước vị từ tồn tại, câu tồn tại trở thành có chủ ngữ. Thí dụ:

- Nó có cái thông điệp ở trong ấy.

(Tư liệu ghi chép trực tiếp)

- Nó có cái chìa khóa treo trên tường đấy.

(Tư liệu ghi chép trực tiếp)

- Trên bàn nó có cái bút nào đâu?

(Tư liệu ghi chép trực tiếp)

Trong trường hợp này, các đặc điểm khác của câu tồn tại vẫn giữ nguyên. Trạng ngữ chỉ nơi chốn có thể được tách với vị từ tồn tại bởi *nó*, hoặc đứng cuối câu hoặc có khi không xuất hiện trong câu. Chẳng hạn: “*Nó có kiểu bài chọn A, B, C, D không?*” Câu này được hỏi trong bối cảnh hai người bạn hỏi nhau về đề thi tiếng Anh. Câu hỏi đã bỏ bớt đi trạng ngữ “*trong đề lần này*”. Như vậy, câu này có thể có các dạng:

- *Nó có kiểu bài chọn A, B, C, D không?*

- *Nó có kiểu bài chọn A, B, C, D trong đề lần này không?*

- *Trong đề lần này, nó có kiểu bài chọn A, B, C, D không?*

Cấu trúc của loại câu này thường là:

(Trạng ngữ +) *Nó* + vị từ tồn tại + bổ ngữ (+ trạng ngữ).

Nó nghiêm nhiên đóng vai trò chủ ngữ trong những câu như vậy.

Ngay cả với những câu không thuộc về câu tồn tại, “*Nó* + vị ngữ” vẫn có khả năng xuất hiện với tư cách là kết cấu có chủ ngữ giả. Thí dụ:

- *Sang anh Tiến chơi. Nó gần.*

(Tu liệu ghi chép trực tiếp)

- *Nó thế này thế kia thì là ông sếp của mình thôi. Nó khó.*

(Tu liệu ghi chép trực tiếp)

- *Anh thì anh nghĩ là Trần Lương thì tất nhiên cũng có cái áp đặt. Cũng có. Nhưng mà là vì sao, là bởi vì nếu Trần Lương không làm thì chẳng ai làm được. Nó lại khổ thế.*

(Tu liệu ghi chép trực tiếp)

- *Nó tùy từng loại cấu trúc câu chứ.*

(Tu liệu ghi chép trực tiếp)

Những câu có *nó* là chủ ngữ giả trên đây có đặc điểm chung là đều thể hiện ý đánh giá, nhận định của người nói về một vấn đề đã được nhắc đến trước đó. Những nhận định này hầu hết ngắn gọn, và càng ngắn gọn, càng cần có *nó* để tạo thành câu. Nếu so sánh, có thể thấy với trường hợp: “*Cái này nó còn phải đưa lên trên, qua mấy cấp nữa. Nó khó phết đấy, đừng tưởng đơn giản*”, thì ta có thể bỏ *nó* mà câu đi sau vẫn có thể chấp nhận được. Còn trong trường hợp “*Nó thế này thế kia thì là ông sếp của mình thôi. Nó khó*”, thì việc bỏ *nó* sẽ khiến câu đi sau bị hụt hẫng, không hoàn chỉnh: “*Nó thế này thế kia thì là ông sếp của mình thôi. *Khó.*”

Loại kết cấu này được người Việt sử dụng rất nhiều khi nói về thời gian, thời tiết. Thí dụ:

- *Nó mưa bây giờ đấy, thu áo quần vào đi!*

(Tu liệu ghi chép trực tiếp)

- *Nó đang nắng to thế này, mưa thế nào được?*

(Tu liệu ghi chép trực tiếp)

- *Mai nó lại mưa một trận thì đá đám gi.*

(Tu liệu ghi chép trực tiếp)

3.2.2. Chủ ngữ giả trong trường hợp kết cấu “*Nó* + vị ngữ” là một cú “*Nó* + vị ngữ” có thể xuất hiện với tư cách là một cú nằm trong một

câu song phần. Với tư cách là một cú, kết cấu “*Nó + vị ngữ*” có thể tham gia làm thành phần chủ ngữ trong câu. Ví dụ:

- *Nó mưa làm tao phải đi tắc xi về.*

(Tư liệu ghi chép trực tiếp)

“*Nó + vị ngữ*” cũng có thể tham gia làm thành phần vị ngữ trong câu. Ví dụ:

Ấm u thế này là nó thế nào cũng mưa cho mà xem.

(Tư liệu ghi chép trực tiếp)

Tuy nhiên, theo tư liệu của chúng tôi, tư cách thành phần câu đáng chú ý nhất của cú “*Nó + vị ngữ*” trong tiếng Việt chính là trạng ngữ, cụ thể ở đây là trạng ngữ chỉ mục đích. Điểm đặc biệt là trong khi các loại trạng ngữ khác nói chung có thể thay đổi vị trí trong câu (về khả năng cải biến vị trí của trạng ngữ, xin xem [19]) thì vị trí hợp thức duy nhất cú “*Nó + vị ngữ*” làm trạng ngữ này lại là đứng sau nòng cốt câu. Đây là loại câu được sử dụng rất phổ biến trong khẩu ngữ tiếng Việt. Ví dụ:

Mùa hè mặc quần đùi cho nó mát.

(Tư liệu ghi chép trực tiếp)

Anh đem sang bên kia đặng cho nó đỡ phí công tác viên của mình.

(Tư liệu ghi chép trực tiếp)

Đi nhanh rồi về cho nó sớm sủa.

(Tư liệu ghi chép trực tiếp)

Vào trong nhà chơi cho nó mát đi.

(Tư liệu ghi chép trực tiếp)

Ông ăn đi cho nó khỏe, ông ạ.

(Tư liệu ghi chép trực tiếp)

Trong những câu này, trạng ngữ chỉ mục đích là một tiểu cú và *nó* là chủ ngữ của cú đó. Nếu không có *nó* thì bỏ ngữ của câu chỉ là một ngữ và có thể cùng với kết cấu chủ - vị của câu tạo thành một câu bình thường, hoàn chỉnh cả về hình thức và ý nghĩa. Tuy nhiên, trong khẩu ngữ, người Việt có vẻ thường xuyên “*cú hóa*” trạng ngữ của những câu kiểu này bằng việc thêm *nó* vào sau *cho*. So sánh:

“Anh đem sang bên kia đặng cho đỡ phí công tác viên của mình.”

→ *“Anh đem sang bên kia đặng cho nó đỡ phí công tác viên của mình.”*

Người nói thông báo về việc sẽ đưa những bài báo mà công tác viên gửi đến nhưng không dùng được ở báo này sang báo khác (bên kia) để cho đỡ phí công sức của công tác viên. Như vậy, trong kết cấu “*cho nó đỡ phí công tác viên của mình*”, *nó* không phải là người nói (*anh*), cũng không phải là công tác viên. *Nó* cũng không quy chiếu được vào một đối tượng nào khác ngoài câu nói.

Tương tự, xét câu:

Ông ăn đi cho nó khỏe, ông ạ!

Ta dễ dàng thống nhất với nhau rằng cháu không thể gọi *ông* là *nó*. Tuy nhiên, câu nói lại vẫn hoàn toàn khả chấp đối với người Việt. Cảm thức này chứng tỏ sự tồn tại của chủ ngữ giả, một loại chủ ngữ hình thức trong các câu này.

3.3. Chủ ngữ giả trong kết cấu “*Nó* + vị ngữ + chủ ngữ”

Thông thường, đối với một ngôn ngữ SVO như tiếng Việt thì trong một câu, thành phần chủ ngữ có xu hướng luôn đứng trước thành phần vị ngữ. Tuy nhiên, cũng có những kết cấu mà vị ngữ lại xuất hiện ở đằng trước chủ ngữ. Đó là những kết cấu có “chủ ngữ đảo” [16], [19]. Chẳng hạn, ta có chủ ngữ đảo trong các câu sau:

- *Cháy nhà!*

- *Roi cuốn sách kia!*

- *Trong cái hang tối tối bán thiu ấy, sống một đời khôn nạn những người gầy gò, rách rưới.* (Thạch Lam, *Một con giện*)

Trong các câu này, chủ ngữ được đảo về vị trí sau vị ngữ. Nhưng khi những câu kiểu này có thêm *nó* vào đầu câu thì *nó* cũng có vai trò của một chủ ngữ, nhờ vào vị trí đứng trước vị ngữ trong một ngôn ngữ SVO như tiếng Việt. Tuy nhiên *nó* lại không phải là một chủ ngữ “thật”, bởi lẽ chủ ngữ thực của câu đã được đẩy xuống phía sau vị ngữ. *Nó* được chêm xen vào vị trí điển hình vốn có của chủ ngữ với tư cách là một yếu tố hình thức, rỗng nghĩa, phi quy chiếu với chức năng là kết hợp “lám thời” với vị ngữ tạo thành một kết cấu C-V. Một lần nữa, *nó* ở đây là một chủ ngữ giả. Thí dụ:

- *Nó rơi cái bát bây giờ, kia...*

(Tư liệu ghi chép trực tiếp)

- *Nó gãy cái thìa đấy, Linh!*

(Tư liệu ghi chép trực tiếp)

- *Nó cháy nhà đấy, cháu! Cát cái bao diêm đi, nghịch đại!*

(Tư liệu ghi chép trực tiếp)

- *Nó (mà) đổ cái ghế thì mày chết!*

(Tư liệu ghi chép trực tiếp)

- *Nó (mà) vỡ cái cốc thì như đòn đấy em ạ.*

(Tư liệu ghi chép trực tiếp)

Có thể thấy, các vị từ vị ngữ trong các thí dụ trên đều là những động từ nội động như: *gãy, vỡ, đổ,...* nhằm diễn tả một sự tình [+động]; [-chủ ý]. Tuy nhiên, các vị từ ở đây không nhất thiết là vị từ [+động] mà có thể là vị từ [-động] như trong các thí dụ dưới đây:

- *Canh của cho gia gia muối một chút. Nó đậm canh.*

(Tư liệu ghi chép trực tiếp)

- *Đùng nghịch cát nữa nào. Nó bán hết quần áo giờ.*

(Tư liệu ghi chép trực tiếp)

- *Tại vì nó hỏng cái phanh mà.*

(Tư liệu ghi chép trực tiếp)

- *Ô, sao nó lại lẫn cả rau cải cúc trong này nhi?*

(Tư liệu ghi chép trực tiếp)

Trên thực tế, kết cấu này cũng có thể xuất hiện với tư cách là một câu độc lập, và cũng có thể xuất hiện với tư cách là một cú, đảm nhiệm một chức vụ ngữ pháp cụ thể trong câu. Chức vụ cú pháp thông thường nhất của cú chứa kết cấu “*Nó* + vị ngữ + chủ ngữ” là một vế của câu ghép. Thí dụ:

- Nó mà đổ cái ghế thì mày chết!

(Tư liệu ghi chép trực tiếp)

- Nó (mà) vỡ cái cốc thì như đòn
đẩy em ạ.

(Tư liệu ghi chép trực tiếp)

4. Một vài kết luận

Trên đây là miêu tả của chúng tôi về các kết cấu có chủ ngữ giả trong tiếng Việt. Các phân tích cho thấy nó trong các kết cấu trên đây phù hợp với tiêu chí của chủ ngữ giả, đó là không thể hiện một vai nghĩa nào rõ ràng trong kết cấu nghĩa biểu hiện của câu mà chỉ đơn thuần đóng một vai trò hình thức, cụ thể là tạo ra ấn tượng hình thức về tính trọn vẹn của câu. Tất nhiên, các câu với kết cấu có chủ ngữ giả này đều mang những đặc trưng ngữ dụng nhất định, chỉ được dùng trong những hoàn cảnh nhất định². Tuy nhiên, việc phân tích những đặc trưng ngữ dụng này chúng tôi xin được dành cho một bài viết khác. Theo đánh giá của chúng tôi, việc thừa nhận chủ ngữ giả trong tiếng Việt, cũng như việc thừa nhận tồn tại kết cấu bị động trong tiếng Việt sẽ ủng hộ cho quan điểm của Divyk, rằng trong tiếng Việt có vẻ tồn tại song song cả kết cấu đề - thuyết lẫn kết cấu chủ - vị, cho dù kết cấu chủ - vị này không được xác lập chắc chắn như trong các ngôn ngữ châu Âu [5, 63].

CHÚ THÍCH

¹ Chúng tôi áp dụng quan điểm phân chia thành phần câu của Nguyễn Minh Thuyết và Nguyễn Văn Hiệp [19].

² Theo lý luận đại cương, cái gọi là yếu tố "giả" không phải bao giờ cũng rõ ràng nghĩa [25, 87].

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cao Xuân Hạo, Tiếng Việt - Sơ thảo ngữ pháp chức năng, Tập 1, Nxb KHXH, Tp HCM., 1991.
2. Diệp Quang Ban, Một số vấn đề về câu tồn tại trong tiếng Việt ngày nay (Luận án phó tiến sĩ khoa học ngữ văn), ĐHSPI HN, H., 1980.
3. Diệp Quang Ban, Ngữ pháp tiếng Việt phổ thông, Tập 2, Nxb ĐH & THCN, H., 1989.
4. Dik S.M., The Theory of Functional Grammar, Part 1, The Structure of the Clause, Dordrecht, Foris, 1989.
5. Dyvik H.J.J., Subject or Topic in Vietnamese? University of Bergen, 1984.
6. Đỗ Hồng Dương, Một cách tiếp cận chủ ngữ từ góc độ loại hình học, T/c Ngôn ngữ, Số 2, 2010.
7. Halliday M.A.K., An introduction to Functional Grammar, London, Arnold, 1985.
8. Keenan, Towards a Universal Definition of "Subject", In Li (ed) Subject and Topic, New-York, Academic Press, tr. 303-334.
9. Lakoff G. and Johnson M., Metaphors We live by, University of Chicago Press, 1984.
10. Lee, Chungmin, Contrastive topic: A locus of the interface, In The Semantics/ Pragmatics Interface from

Different Points of View 1, K. Turner (ed), 317-41, London, Elsevier, 1999.

11. Li Ch.N., and Thompson S.A., Subject and Topic: a new typology of language, In Li (ed), Subject and Topic, New-York, Academic Press, tr 445-455, 1976.

12. Hoàng Thị Thu Thủy, Về một kiểu câu có chủ ngữ giả trong tiếng Việt (kiểu câu “Mùa hè mặc quần đùi cho nó mát”), *Luận văn cao học, ĐH KHXH & NV, H., 2006.*

13. Mathesius, Về cái gọi là phân đoạn thực tại câu, In trong, Slovo a slovenost 5 (Tiếng Tiệp), (Bản dịch của Viện Thông tin KHXH), 1936.

14. Nguyễn Hồng Côn, Cấu trúc cú pháp của câu tiếng Việt: Chủ - Vị hay Đề - Thuyết? *T/c Ngôn ngữ, Số 2, 2009.*

15. Nguyễn Kim Thành, Nghiên cứu về ngữ pháp tiếng Việt, *Tập 2, Nxb KHXH, H., 1964.*

16. Nguyễn Minh Thuyết, Chủ ngữ trong tiếng Việt (Luận án phó tiến sĩ khoa học Ngữ văn), *Lê-nin-grat: LGU (Tiếng Nga), 1981.*

17. Nguyễn Minh Thuyết, Về một kiểu câu có chủ ngữ đứng sau vị ngữ, *T/c Ngôn ngữ, Số 3, 1983.*

18. Nguyễn Minh Thuyết, Động, tính từ và cụm chủ - vị làm chủ ngữ, *T/c Ngôn ngữ, Số 3, 1989.*

19. Nguyễn Minh Thuyết, Nguyễn Văn Hiệp, Thành phần câu tiếng Việt, *Nxb ĐHQG, H., 1998.*

20. Nguyễn Thị Quy, Vị từ hành động tiếng Việt và những tham tố của nó, *Nxb KHX, H., 1995.*

21. Nguyễn Văn Hiệp, Vài nét về lịch sử nghiên cứu cú pháp tiếng Việt, *T/c Ngôn ngữ, Số 10, 2002.*

22. Nguyễn Văn Hiệp, Cơ sở ngữ nghĩa phân tích cú pháp, *Nxb GD, H., 2008.*

23. Nguyễn Văn Hiệp, Cú pháp tiếng Việt, *Nxb GD Việt Nam, H., 2009.*

24. Nguyễn Văn Hiệp, Bỏ ngữ giả và định ngữ biểu cảm trong tiếng Việt, *T/c Ngôn ngữ, Số 5, 2010.*

25. Trask R.L., Dictionary of Grammatical Terms in Linguistics, *London and New York, Routledge, 1999.*

26. Trần Trọng Kim, Bùi Kỳ, Phạm Duy Khiêm, Văn phạm Việt Nam, Sài Gòn, 1940, *Nxb Tân Việt (in lại lần thứ 4, 1960).*

27. Trương Văn Chính và Nguyễn Hiến Lê, Khảo luận về ngữ pháp Việt Nam, *Đại học Huế, Huế., 1963.*

28. UBKHXH, Ngữ pháp tiếng Việt, *Nxb KHXH., H., 1983.*